

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 47/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (S); địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê H – chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Đ – Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Bình; người được ủy quyền lại: Ông Hồ Xuân T – chức vụ: Phó phòng giao dịch Đ – Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 81 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1994 và chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 2000; cùng có địa chỉ: Số nhà 123, đường C, TDP 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lê Thị Minh T, sinh năm: 1970; địa chỉ: TDP 2 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về tiền gốc và tiền lãi**: Tính đến hết ngày 20/12/2024, anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S (S) tổng số tiền là: 2.031.509.044 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi một triệu năm trăm linh chín ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.958.626.616 đồng; Lãi trong

hạn chưa thanh toán: 42.717.107 đồng; Lãi phạt tính trên lãi chậm trả: 1.365.321 đồng; Lãi quá hạn tính trên gốc chậm trả: 28.800.000 đồng.

### *2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:*

Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/12/2024 cho Ngân hàng TMCP S (S) tổng số tiền là 2.031.509.044 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi một triệu năm trăm linh chín ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.958.626.616 đồng; Lãi trong hạn chưa thanh toán: 42.717.107 đồng; Lãi phạt tính trên lãi chậm trả: 1.365.321 đồng; Lãi quá hạn tính trên gốc chậm trả: 28.800.000 đồng, thời gian chậm nhất đến hết ngày 28/02/2025.

Kể từ ngày 21/12/2024 anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục trả lãi phát sinh trên tổng số tiền còn phải trả theo Hợp đồng tín dụng số: 202327068266 ngày 17/04/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 01-202327068266 ngày 11/10/2023; Giấy nhận nợ số: LD2401700500 ngày 17/01/2024; Giấy nhận nợ số: LD2401700502 ngày 17/01/2024; Giấy nhận nợ số: LD2413700101 ngày 16/05/2024; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 131/2023 ngày 13/10/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 132/2023 ngày 13/10/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng S mà các bên đã ký kết.

### *2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:*

Trường hợp anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

+/ Quyền sử dụng 243,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 403, tờ bản đồ số 23, thuộc Tổ dân phố 2 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DM432784 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/10/2023, số vào sổ cấp GCN: VP09473. Tài sản đứng tên bà Lê Thị Minh T (Bên bảo đảm).

Đối với phần diện tích vượt Giấy chứng nhận: 10m<sup>2</sup> (một phần hàng rào), Ngân hàng S và bà Lê Thị Minh T thỏa thuận sẽ tháo dỡ phần diện tích đã xây dựng lấn chiếm (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

+/ Quyền sử dụng 136,8 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 404, tờ bản đồ số 23, thuộc Tổ dân phố 2 Mỹ Cương, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC693612 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2021, số vào sổ cấp GCN: CS06965. Tài sản đứng tên bà Lê Thị Minh T (Bên bảo đảm).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý buộc anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng S.

### 3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn chịu 9.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 9.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

### 4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng TMCP S (S) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 36.103.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, một trăm linh ba nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001420 ngày 22/10/2024.

- Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch 36.315.090 đồng (Ba mươi sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn, không trăm chín mươi đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

